

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG LÚA THUẦN VNR10

I. Nguồn gốc: Là giống lúa thuần chất lượng, tiềm năng năng suất cao do Vinaseed Group chọn tạo.

II. Đặc điểm giống

- Là giống cảm ôn, nên gieo cấy được cả hai vụ.
- Chiều cao cây 95 - 100 cm, lá đòng phẳng, bản lá trung bình, thế lá thẳng. Đẻ nhánh khỏe tập trung, gợn khóm. Dạng hạt thon dài, vỏ trấu vàng sáng, khối lượng 1000 hạt 21 – 22 gram.
- Thời gian sinh trưởng: Khu vực đồng bằng sông Hồng vụ Xuân 125-130 ngày; vụ Mùa 100-105 ngày (nếu gieo sạ thời gian sinh trưởng rút ngắn 3-5 ngày). Khu vực Bắc Trung Bộ thời gian rút ngắn 3-5 ngày so với khu vực đồng bằng sông Hồng. Khu vực Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 105 - 110 ngày; vụ Hè Thu 95 - 100 ngày (nếu gieo sạ thời gian sinh trưởng rút ngắn 5-7 ngày). Khu vực Tây Nguyên vụ Đông Xuân 110-115 ngày; vụ Hè Thu 95-98 ngày.
- Năng suất trung bình 70- 75 tạ/ha, thâm canh đạt 80- 85 tạ/ha.
- Hạt gạo trắng trong không bạc bụng, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm.
- Giống VS22 thấp cây chống đổ tốt, chống chịu trung bình với một số loại sâu bệnh hại chính, phạm vi thích ứng rộng.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- **Chân đất:** Thích hợp loại đất chân vằn, vằn cao và vằn hơi thấp
- **Thời vụ:** Theo hướng dẫn mỗi địa phương, có thể tham khảo lịch thời vụ sau:
 - + Khu vực đồng bằng sông Hồng và trung du Bắc Bộ: Xuân gieo 20/1-10/2, gieo mạ dày xúc hoặc mạ nền, cấy tuổi mạ 3-3,5 lá; nếu gieo mạ được cấy tuổi mạ 4-4,5 lá; vụ Mùa gieo trong tháng 6, cấy tuổi mạ 12-15 ngày.
 - + Khu vực Bắc Trung Bộ: vụ Xuân gieo 10/1 – 31/1 gieo mạ dày xúc hoặc mạ nền, cấy tuổi mạ 3-3,5 lá; nếu gieo mạ được cấy tuổi mạ 4-4,5 lá; vụ Hè Thu gieo 15/5-5/6, cấy tuổi mạ 12-15 ngày.
 - + Khu vực Nam Trung Bộ: vụ Đông Xuân gieo sạ 20/12-10/1; vụ Hè Thu gieo sạ 20/5-10/6.
 - + Khu vực Tây Nguyên: vụ Đông Xuân gieo sạ 15/11- 15/12; vụ Hè Thu gieo sạ 1/5-25/5.
- **Mật độ cho lúa cấy:** Vùng ĐBSH và Bắc Trung Bộ cấy với mật độ 45- 50 trong vụ Xuân và 40 - 45 khóm/m² trong vụ Mùa, cấy 2- 3 dảnh/khóm.
- **Lượng giống gieo sạ:**

Lúa vụ Mùa tại các tỉnh phía Bắc: 40 - 45 kg/ha; đối với các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên 80 - 100 kg/ha.

- **Phân bón:** Để đạt năng suất cao cần bón phân cân đối, tập trung, bón sớm và khuyến cáo sử dụng phân tổng hợp NPK bón lót và bón thúc. Lượng phân bón tùy theo từng loại đất, trên chân đất trung bình bón:

*** Đối với phân tổng hợp NPK Lâm Thao:**

- Bón lót (trước khi bừa cấy): Bón 7-8 tấn phân hữu cơ (hoặc 1200-1500 kg phân vi sinh) + 560-700 kg/ha phân NPK (5:10:3).

- Bón thúc (khi lúa bén rễ hồi xanh): Bón 230 - 260 kg/ha phân NPK (12:5:10) + 30 kg phân đạm urê, kết hợp làm cỏ sục bùn;

- Bón thúc (khi lúa đứng cái): Bón 200 kg/ha phân NPK (12:5:10).

*** Đối với phân đơn:**

- **Lượng bón cho 1 ha:** Vụ Xuân 7 - 8 tấn phân hữu cơ (hoặc 1200 – 1500 kg phân vi sinh) + 200 - 220 kg đạm Urê + 450- 500 kg Super lân + 160-180 kg Kaliclorua. Vụ Mùa, Hè Thu giảm 10% lượng đạm, tăng 15% kali so với vụ Xuân.

- **Cách bón:** Bón lót (trước khi bừa cấy) toàn bộ phân hữu cơ (hoặc phân vi sinh), phân lân + 40% phân đạm + 20% phân kali; bón thúc lần 1 (khi lúa bén rễ hồi xanh): 50% phân đạm + 30% phân Kali; bón thúc lần 2 (khi lúa đứng cái) bón lượng phân còn lại.

- **Chăm sóc:** Giữ đủ nước, tưới dặm kịp thời, bón thúc sớm cho lúa đẻ sớm, đẻ tập trung, phát triển cân đối, có nhiều bông hữu hiệu, hạn chế sâu bệnh.

- **Phòng trừ sâu bệnh:** Thường xuyên kiểm tra các loại sâu bệnh, phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan Bảo vệ thực vật địa phương.

- **Thu hoạch:** Gặt lúa vừa độ chín, phơi nắng nhẹ, không phơi quá mỏng, để đảm bảo chất lượng của giống.

*** Lưu ý:**

- Thời vụ gieo cấy tùy theo lịch thời vụ của mỗi địa phương.

- Là giống ngắn ngày nên cấy mạ non và bón phân sớm, tập trung. Tuyệt đối không được bón phân đạm lại nhai.

- Có thể sử dụng phân tổng hợp NPK khác, bón theo hướng dẫn trên bao bì.